

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST
Ngày 09 - 8 - 2022
V/v: Tranh chấp HĐ tín dụng,
Hợp đồng thế chấp tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Khánh

2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 182/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-DS ngày 30/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 đường NK, phường Y, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Đoan Tr - Giám đốc Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Ninh Thuận.

Theo Văn bản ủy quyền số: 1911/2020/GUQ-PL ngày 26/6/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP T.

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Đức Kh - Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Ninh Thuận.

Theo Giấy ủy quyền số: 109/2020/GUQ-CNNT ngày 10/12/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Ninh Thuận;

Địa chỉ chi nhánh: Số 757 đường TN, phường KD, thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phan Văn S, sinh năm 1969. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LP, xã LS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Số 13 đường TV, phường PH, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng, người được ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Đức Kh trình bày:

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, Ngân hàng TMCP T có cho ông Phan Văn S vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số LD1818000108 ngày 29/6/2018 (Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1818000108-01 ngày 29/6/2019 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1818000108-02 ngày 28/06/2020), cụ thể như sau:

Số tiền vay: 130.000.000 đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi; Lãi suất cho vay: 10.5%/năm, áp dụng trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Lãi suất các kỳ tiếp theo được tính bằng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng (Tính lãi cuối kỳ) cộng biên độ 4%/năm và điều chỉnh 03 tháng/lần; Thời hạn vay: 12 tháng; Phương thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ.

Tài sản thế chấp: Toàn bộ nhà và đất có diện tích 295,8 m². Tọa lạc tại thôn LP, xã LS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận. Thuộc thửa đất số 312, tờ bản đồ số 89 theo Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM548749 ngày 26/06/2018, do Sở TN và MT tỉnh Ninh Thuận cấp cho ông Phan Văn S.

Trong quá trình thanh toán nợ vay, ông S không thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 08/10/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với ông S, tạo điều kiện để ông S trả nợ nhưng ông S vẫn vi phạm cam kết tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Để bảo vệ quyền và lợi hợp pháp của mình, Ngân hàng TMCP T khởi kiện ông Phan Văn S, yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Phan Văn S phải trả cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 09/8/2022 là: 172.928.540 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 10/8/2022 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1818000108-02 ngày 28/06/2020.

2. Buộc ông Phan Văn S phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1052/TC18 ngày 29/6/2018 để đảm bảo thi hành án.

3. Trường hợp, ông Phan Văn S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của Ngân hàng TMCP T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 7 năm 2022, bị đơn là ông Phan Văn S trình bày:

Ông và Ngân hàng TMCP T có ký hợp đồng tín dụng để vay số tiền 130.000.000 đồng. Hiện nay, ông còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 130.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 10/12/2020 là 7.199.047 đồng. Ông đang bị bệnh tai biến, vẫn nhận thức được. Tuy nhiên, việc bệnh ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe nên ông không đi làm được, không có thu nhập nên ông xin trả dần hàng tháng. Ông sẽ liên hệ với Ngân hàng về khoản tiền nợ của ông. Vì lý do sức khỏe, ông không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án nên ông đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên giao nộp chứng cứ, hòa giải và các phiên xét xử tại Tòa án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Đức Kh đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Còn bị đơn là ông Phan Văn S, do bị bệnh tai biến, có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T.

- Buộc ông Phan Văn S phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 09/8/2022 là: 172.928.540 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 10/8/2022 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số LD1818000108-02 ngày 28/06/2020.

- Buộc ông Phan Văn S phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thi hành án.

- Trường hợp, ông Phan Văn S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn S phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1818000108 ngày 29/6/2018 và duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử

dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1052/TC18 ngày 29/6/2018 để đảm bảo thi hành án. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản”. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đây là vụ án dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phan Văn S là bị đơn, trú tại thôn LP, xã LS, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Xử lý việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông S đều vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn cũng đã ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tiến hành lấy lời khai ông S. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2022, ông S có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T về việc buộc ông Phan Văn S phải trả số tiền đã vay. Bao gồm: Nợ gốc, nợ lãi quá hạn và nợ phạt chậm trả, tính đến ngày 09/8/2022 là: 172.928.540 đồng.*

Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Tại Hợp đồng tín dụng số LD1818000108 ngày 29/6/2018 (Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1818000108-01 ngày 29/6/2019 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1818000108-02 ngày 28/06/2020), Giấy nhận nợ ngày 08/10/2020 và Bảng kê tính lãi của khách hàng Phan Văn S, cùng với các chứng từ thanh toán thể hiện: Giao dịch giữa Ngân hàng TMCP T với ông Phan Văn S được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đúng quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật các Tổ chức tín dụng. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định: Đây là giao dịch hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên. Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án những chứng cứ nêu trên, yêu cầu ông Phan Văn S phải thanh toán khoản nợ vay. Ngân hàng cũng chứng minh được việc ông S vi phạm cam kết đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1818000108 ngày 29/6/2018, tức là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 09/8/2022 là ngày xét xử sơ thẩm, ông S còn nợ Ngân hàng số tiền: 172.928.540 đồng. Bao gồm: Nợ gốc: 130.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 36.003.945 đồng; Nợ phạt chậm trả: 6.924.594 đồng.

Xét thấy: Từ ngày 08/10/2020, khoản vay của ông S đã chuyển sang nợ quá hạn, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng TMCP T có quyền khởi kiện và áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm việc thu hồi nợ vay. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì

ông S vắng mặt có lý do. Đồng thời, ông S cũng xác nhận khoản nợ nêu trên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2] Về mức lãi suất và phương thức tính lãi: Ngân hàng TMCP T áp dụng mức lãi suất đối với cá nhân vay vốn để chăn nuôi có bảo đảm bằng tài sản thế chấp. Lãi suất cho vay là: 10.5%/năm, áp dụng trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Lãi suất các kỳ tiếp theo được tính bằng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng (Tính lãi cuối kỳ) cộng biên độ 4%/năm và điều chỉnh 03 tháng/lần. Thấy rằng: Mức lãi suất và phương thức tính lãi của Ngân hàng TMCP T thể hiện tại Bảng kê tính lãi là đúng như sự thỏa thuận giữa hai bên. Phù hợp với Điều 16 và Điều 17 Quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng được ban hành kèm theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cũng phù hợp với Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng. Theo đó: Mức lãi suất cho vay do Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong Hợp đồng tín dụng.

[2.3] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận. Vì vậy, ông Phan Văn S còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 10/8/2022 với mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1818000108 ngày 29/6/2018, mà ông S đã ký với Ngân hàng TMCP T cho đến khi thi hành án xong.

[2.4] *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T về việc buộc ông Phan Văn S phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1052/TC18 ngày 29/6/2018 để đảm bảo thi hành án:*

Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T theo Hợp đồng tín dụng số LD1818000108 ngày 29/6/2018 (Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1818000108-01 ngày 29/6/2019 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1818000108-02 ngày 28/06/2020), ông Phan Văn S đã thế chấp cho Ngân hàng toàn bộ căn nhà và đất có diện tích 295,8 m². Tọa lạc tại thôn LP, xã LS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận (Thửa đất số 312, tờ bản đồ số 89 theo Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM548749 ngày 26/06/2018, do Sở TN và MT tỉnh Ninh Thuận cấp cho ông Phan Văn S) theo Hợp đồng thế chấp số: 1052/TC18 ngày 29/6/2018 được công chứng tại Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận và được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận – Chi nhánh Ninh Sơn vào ngày 29/6/2018.

Do ông Phan Văn S phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng. Vì vậy, ông S phải có nghĩa vụ tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ và thi hành án. Trường hợp ông S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm sẽ

được Ngân hàng TMCP T phát mãi theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi để thu hồi nợ vay.

[3] Về án phí: Ông Phan Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 và 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T.

2. Buộc ông Phan Văn S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ vay là: 172.928.540 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu chín trăm hai mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng). Bao gồm:

- Nợ gốc : 130.000.000 đồng;

- Nợ lãi quá hạn : 36.003.945 đồng;

- Nợ phạt chậm trả : 6.924.594 đồng.

3. Kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2022, ông Phan Văn S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP T thì lãi suất mà ông Phan Văn S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP T.

5. Buộc ông Phan Văn S phải tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1052/TC18 ngày 29/6/2018 đã ký với Ngân hàng TMCP T để đảm bảo thi hành án.

6. Trường hợp ông Phan Văn S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đảm bảo sẽ được Ngân hàng TMCP T phát mãi theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi để thu hồi nợ vay.

7. Về án phí: Ông Phan Văn S phải chịu: 8.646.427 đồng (Tám triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền: 3.430.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0024063 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn; Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt; Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS H. Ninh Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Xuân

